TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Ông Võ Thành Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc, kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị D**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại tòa, nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2020, bà D làm chủ nhiều dây hụi, bà H có tham gia góp hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Khui ngày 01/3/2015, hụi này 04 tháng khui 01 lần, gồm 18 phần, mỗi phần 10.000.000 đồng. Bà H tham gia 01 phần và đóng hụi đến kỳ thứ 6, kỳ thứ 7 thì bà H bỏ thăm 3.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H nhận được là 60.000.000 đồng + (11 x 6.500.000 đồng) = 131.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng là 3.000.000 đồng thì bà H được nhận số tiền là 128.500.000 đồng (Giao hụi ngày

25/3/2017). Sau khi hốt hụi, bà H đóng hụi chết đến kỳ thứ 17, sang kỳ thứ 18 thì bà H ngưng đóng hụi chết. Bà D phải choàng hụi cho bà H ở kỳ thứ 18. Do đó, dây hụi này bà D yêu cầu bà H phải trả lại cho bà 10.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Khui ngày 01/9/2016, hụi 04 tháng khui 01 kỳ, bao gồm 16 phần, mỗi phần 10.000.000 đồng. Bà H tham gia 01 phần và đóng hụi đến kỳ thứ 12, sang kỳ thứ 13 thì bà H bỏ thăm 3.500.000 đồng và số tiền hụi bà H được nhận là 136.500.000 đồng (Sau khi trừ tiền hoa hồng 3.000.000 đồng). Sau khi nhận tiền hụi do bà D giao vào ngày 25/9/2020 thì bà H ngưng đóng hụi chết ở kỳ thứ 14, 15 và 16, số tiền này bà D đã choàng cho bà H. Do đó, dây hụi này bà D yêu cầu bà H phải trả lại cho bà số tiền 30.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Khui ngày 01/4/2017, hụi ngày 01/4/2017, hụi 04 tháng khui 01 kỳ, gồm 16 phần, mỗi phần 10.000.000 đồng. Bà H tham gia 01 phần và đóng được 6 lần, đến lần thứ 7 thì bà H bỏ thăm 3.500.000 đồng. Số tiền hụi mà bà H hốt được tổng cộng là 118.500.000 đồng (Phần hụi này không trừ tiền hoa hồng). Sau khi nhận tiền, bà H đóng thêm được 04 kỳ hụi chết thì ngưng và bà D phải choàng hụi cho bà H từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 16 (05 kỳ). Tổng số tiền bà D đã choàng là 50.000.000 đồng, bà D yêu cầu bà H trả lại số tiền này.

Dây hụi thứ 4: Khui ngày 01/3/2020 dương lịch, hụi mỗi tháng 01 kỳ, gồm 27 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà H tham gia 01 phần và đóng hụi được 05 kỳ, sang kỳ thứ 6 thì bà H bỏ thăm 700.000 đồng và bà H hốt được tổng số tiền là 43.000.000 đồng (Sau khi trừ hoa hồng 600.000 đồng). Sau khi hốt hụi, bà H đóng được 02 kỳ và đến kỳ thứ 8 thì bà H ngưng không đóng hụi chết. Bà D phải choàng hụi cho bà H từ kỳ thứ 8 đến khi mãn hụi là 19 kỳ tương ứng với số tiền 38.000.000 đồng, bà D yêu cầu bà H trả lại số tiền này.

Tổng cộng 04 dây hụi trên, bà D đã choàng hụi cho bà H với tổng số tiền là 128.000.000 đồng. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu bà H phải trả lại số tiền hụi đã đóng thay là 128.000.000 đồng.

- Bị đơn – bà Phan Thị H trình bày tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của Tòa án: Bà H thừa nhận có tham gia 4 dây hụi mà bà D trình bày, bà H đã hốt hết 4 dây hụi nói trên nhưng không nhớ chính xác thời gian hốt hụi, không nhớ cụ thể số tiền đã hốt. Tuy nhiên, bà H khẳng định đã đóng đủ các phần hụi chết. Bà H không nhớ đóng hụi chết cụ thể bao nhiêu phần. Hiện không còn nợ tiền hụi của bà D.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị D khởi kiện tranh chấp hợp đồng nợ hụi. Nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ tại huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng tranh chấp nợ hụi, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227,228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị D khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H trả số tiền 128.000.000 đồng là tiền hụi mà bà H phải đóng sau khi hốt hụi của 04 dây hụi. Bà H thừa nhận có tham gia 04 dây hụi và đã hốt hết 04 dây hụi như bà D trình bày. Như vậy, có cơ sở xác định các bên có quan hệ hụi viên và chủ hụi. Các bên không tranh chấp về số tiền hốt hụi. Như vậy, nghĩa vụ đóng hụi "chết" sau khi hốt hụi là của hụi viên. Mặc dù bà H không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc đã đóng hụi chết nhưng bà Võ Thị D thừa nhận sau khi hốt hụi bà H đã đóng được dây thứ nhất đến kỳ thứ 17, dây thứ hai đến kỳ 13, dây thứ ba đến kỳ thứ 10, dây thứ 4 đến kỳ thứ 8. Như vậy, trách nhiệm chứng minh việc đã đóng hụi là của bà H. Bà H không chứng minh được việc đã đóng hụi chết cho bà D nên yêu cầu của bà D được chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D được chấp nhận toàn bộ nên bà D không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà D. Bà Phan Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D.

Buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị D số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) phát sinh từ hợp đồng hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Võ Thị D không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà D 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST theo lai thu số 0010992 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành